

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (viết tắt là V1); Địa chỉ: T (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H - chức vụ: Giám đốc THN Trực tiếp và XLN Vùng – Vùng Đ, khối NHBL; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Tạ Thu H1, chức vụ: Cán bộ ngân hàng TMCP Q theo Giấy ủy quyền số 025030.24 ngày 01/02/2024. .

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1988

2.2. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1995

Cùng cư trú: Thôn L, xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội

Bà Nguyễn Thị D ủy quyền cho ông Nguyễn Văn G theo Giấy ủy quyền ngày 07/3/2024.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh năm 2016 (con anh G, chị D);

3.2. Cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2018 (con anh G, chị D)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Quỳnh A, cháu T: Anh Nguyễn Văn G và chị Nguyễn Thị D (là bố mẹ đẻ).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số nợ và trách nhiệm trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5531576.21 ngày 17/6/2021; Khế ước nhận nợ số 4769087.21 ngày 21/6/2021.

Ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị D xác nhận còn nợ và có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng TMCP Q (V1) tổng số tiền tạm tính đến ngày **03/4/2024** là: 391.516.690 đồng, bao gồm: Nợ gốc là: 331.400.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 42.623.830 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 17.492.860 đồng.

Kể từ ngày 04/4/2024, ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị D phải tiếp tục chịu tiền lãi, lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng số 5531576.21 ngày 17/6/2021; Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 4769087.21 ngày 21/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

2. Về tài sản thế chấp và xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp sau khi có quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị D không trả được nợ cho VIB thì VIB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 1, địa chỉ: Khu C, thôn L, xã L, huyện C, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 678477, Số vào sổ cấp GCN: CS – CM 06264 do Sở tài nguyên và môi trường Thành phố H cấp ngày 16/10/2018 mang tên ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị D. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 04060, quyền số 06.2021 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 17/6/2021 tại Văn phòng C – Thành phố Hà Nội. Đăng ký thế chấp ngày 19/6/2021 tại Văn phòng Đ – Chi nhánh huyện C.

Nếu số tiền thu được từ việc bán/ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông G, bà D vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho VIB.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là 9.788.000 đồng (đã làm tròn).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.500.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001815 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền